

Số: 09 /2019/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 29 tháng 3 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị do Công ty Cổ phần cấp nước Thái Hòa, Công ty Cổ phần cấp nước Diễn Châu, Công ty Cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu, Ban quản lý nhà máy nước thị trấn Yên Thành sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư liên tịch: số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch khu vực nông thôn tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 571/TTr-STC ngày 12/3/2019 về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị do Công ty Cổ phần cấp nước Thái Hòa, Công ty Cổ phần cấp nước Diễn Châu, Công ty Cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu, Ban quản lý nhà máy nước thị trấn Yên Thành sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá tiêu thụ nước sạch (đạt các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành) tại các đô thị do Công ty Cổ phần cấp nước Thái Hòa, Công ty Cổ phần cấp nước Diễn Châu, Công ty Cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu, Ban quản lý nhà máy nước thị trấn Yên Thành sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.



## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ dân cư là khách hàng sử dụng nước sạch do Công ty Cổ phần cấp nước Thái Hòa, Công ty Cổ phần cấp nước Diễn Châu, Công ty Cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu, Ban quản lý nhà máy nước thị trấn Yên Thành sản xuất, cung ứng;

b) Công ty Cổ phần cấp nước Thái Hòa, Công ty Cổ phần cấp nước Diễn Châu, Công ty Cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu, Ban quản lý nhà máy nước thị trấn Yên Thành.

## Điều 2. Mức giá tiêu thụ nước sạch

### 1. Giá tiêu thụ nước sạch

TT	Đối tượng	Công ty CP cấp nước Diễn Châu	Công ty CP cấp nước Thái Hòa	Công ty CP cấp nước Quỳnh Lưu	Ban quản lý nhà máy nước thị trấn Yên Thành	
1	Nước dùng cho sinh hoạt cho các đối tượng hộ dân cư (kể cả nhà ở tập thể, sinh viên ở ký túc xá tập trung, người lao động thuê nhà để ở).	- Mức từ 1m <sup>3</sup> - 10 m <sup>3</sup> đầu tiên (hộ/tháng).	6.100	6.000	6.200	6.000
		- Từ trên 10m <sup>3</sup> - 20 m <sup>3</sup> (hộ/tháng).	7.600	7.400	7.700	7.400
		- Từ trên 20 m <sup>3</sup> – 30 m <sup>3</sup> (hộ/tháng).	8.300	8.200	8.400	8.200
		-Trên 30 m <sup>3</sup> (hộ/tháng).	11.500	9.400	11.600	11.200
2	Nước dùng cho sinh hoạt cho các cơ quan hành chính sự nghiệp, bệnh viện, trường học, lực lượng vũ trang, an ninh (không SXKD)	Theo sử dụng thực tế.	9.200	9.000	9.400	9.000
3	Nước dùng cho hoạt động sản xuất vật chất	Theo sử dụng thực tế.	11.200	7.500	11.300	7.500
4	Nước dùng cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ	Theo sử dụng thực tế.	15.300	14.300	15.600	15.000

2. Mức giá trên đây đã bao gồm thuế, chi phí dịch vụ bảo vệ môi trường rừng là 52đ/m<sup>3</sup>; chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và phí thoát nước theo quy định; chi phí nước thô đầu vào được cơ cấu trong giá tiêu thụ sản phẩm nước sạch lấy từ các công ty thủy lợi là 900đồng/m<sup>3</sup>.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2019.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Quỳnh Lưu, Yên Thành, Diễn Châu; Chủ tịch UBND thị xã Thái Hòa; Giám đốc các Công ty: Cổ phần cấp nước Thái Hòa, Cổ phần cấp nước Diễn Châu, Cổ phần cấp nước Quỳnh Lưu, Giám đốc Ban Quản lý nhà máy nước thị trấn Yên Thành; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Nguyễn*

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp (để cập nhật CSDL);
- Lưu VT, KT (Nam). *Nguyễn*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Viêt Hồng**